TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST Ngày 04 - 8 - 2017 V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Niên**.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Khánh**.

Bà **Thái Thị Viết**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông **Huỳnh Tấn Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017 về: "*Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Anh T**, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn K**, sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 04, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2017 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Anh T thể hiện:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh K tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị phát sinh do anh K có quan hệ ngoại tình, cờ bạc, thiếu trách nhiệm với vợ con, tính tình anh chị không hợp nhau. Từ tháng 7 năm 2016 chị đã bỏ về nhà mẹ ruột chị sinh sống, chị và anh K đã không sống chung từ đó đến nay. Nay chị cảm thấy mâu thuẫn giữa chị và anh

K đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- *Về nuôi con:* Anh chị có một người con là cháu Đặng Anh K, sinh ngày 21/5/2015. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn là giao cháu K cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2017 bị đơn anh Đặng Văn K trình bày:

Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T là tự nguyện và hợp pháp. Cuộc sống chung giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp nhau. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị T xin ly hôn thì anh thống nhất. Anh và chị T có một người con là cháu Đặng Anh K, sinh ngày 21/5/2015, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh thống nhất theo nguyện vọng của chị T, anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*).

Về chia tài sản khi ly hôn: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa anh K và chị T tại Hội Liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: Chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 7 năm 2016, anh K làm nghề phụ xe hay đi làm ăn xa, thường vắng mặt tại địa phương nơi cư trú. Do vậy, chị T và anh K đã không sống chung hơn 01 năm nay.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Anh T, xử cho chị T ly hôn với anh K, giao cháu Đặng Anh K, sinh ngày 21/5/2015 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi nhận thông báo thụ lý của Tòa án và có bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt văn bản tố tụng cho anh K, tuy nhiên không gặp được anh K ở nhà. Qua xác minh tại Công an xã T thể hiện anh K thường đi làm ăn xa nên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú.

Thỉnh thoảng anh K có về lại địa phương một tháng khoảng từ hai đến ba lần nhưng Công an xã T không rõ thời điểm anh K trở về. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Anh T và anh Đặng Văn K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do anh K ngoại tình, cờ bạc, tính tình anh chị không hợp, anh K không có trách nhiệm với vợ con. Thực thế chị T và anh K đã không sống chung với nhau một thời gian dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Anh K cũng thống nhất yêu cầu xin ly hôn của chị T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở và phù hợp.

[3] *Về nuôi con:* Anh chị có một người con là cháu Đặng Anh K, sinh ngày 21/5/2015, hiện nay cháu K đang sống với anh K. Chị T và anh K cùng có nguyện vọng giao cháu K cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Mặc dù, cháu K dưới 36 tháng tuổi, tuy nhiên việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T và anh K là phù hợp với thực tế vì chị T chưa có việc làm ổn định, cháu K hiện đang sống với anh K, đảm bảo được lợi ích của cháu K và đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản khi ly hôn:* Chị T, anh K không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Anh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Anh T ly hôn với anh Đặng Văn K.

2. Về nuôi con: Giao cháu Đặng Anh K, sinh ngày 21/5/2015 cho anh Đặng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng y*) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong toàn bộ số tiền cấp dưỡng (hàng tháng) thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, tổng cộng số tiền án phí chị T phải chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng y*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0018369 lập ngày 04 tháng 4 năm 2017. Chị T còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2017); Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã T, h. Tiên Phước;
- Lưu hồ sơ + án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Niên